TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ T** **TỈNH BÌNH DƯƠNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 127/2021/HS-ST
Ngày: 30-6-2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ T, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Huỳnh Ngọc Chung.

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Bà Nguyễn Thị Nữ.

2/ Bà Nguyễn Thị Hồng Thanh.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Hiếu - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố T.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố T tham gia phiên tòa: Ông Lê Minh Điền - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 6 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố T, tỉnh Bình Dương, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 107/2021/TLST-HS ngày 24/5/2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 153/2021/QĐXXST-HS ngày 16/6/2021 đối với các bị cáo:

1/ Họ và tên: **Huỳnh Hoàng H**, sinh năm 1984, tại Bình Dương; Nơi ĐKHKTT: Số A, tổ B, khu phố C, phường Phú C, thành phố T, tỉnh Bình Dương; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 02/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Huỳnh Công Ch (đã chết) và bà Hứa Thị Ngọc B; Vợ tên Lê Thị H; có 04 con: lớn nhất sinh năm 2003, nhỏ nhất sinh năm 2015; Tiền án; tiền sự: Không. Bị bắt tạm giữ từ ngày 29/01/2021 và tạm giam cho đến nay. Có mặt.

2/ Họ và tên: **Nguyễn Quốc P**, sinh năm 1996, tại Bình Dương; Nơi ĐKHKTT: Số A, tổ B, khu phố C, phường Phú C, thành phố T, tỉnh Bình Dương; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 04/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn Đ và bà Vũ Thị D; Chưa có vợ con; Tiền án: Ngày 23/4/2020, bị Tòa án nhân dân thành phố T, tỉnh Bình Dương xử phạt 06 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản theo Bản án số 43/2020/HS-ST. Ngày 02/5/2020, chấp hành xong hình phạt tù; Tiền sự: Không. Bị bắt tạm giữ từ ngày 29/01/2021 và tạm giam cho đến nay. Có mặt.

Bị hại: Anh Hồ Tấn T, sinh năm 1999; Hộ khẩu thường trú: Thôn A, xã Pơng D, huyện Krông B, tỉnh Đắk Lắk; chỗ ở hiện nay: Số A, khu phố B, phường Phú L, thành phố T, tỉnh Bình Dương. Vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Quốc P và Huỳnh Hoàng H có mối quan hệ bạn bè và đều là đối tượng nghiện hút. Khoảng 14 giờ 00 phút ngày 07/01/2021, P và H cùng chơi game tại quán game không tên thuộc phường Phú Mỹ, thành phố T, tỉnh Bình Dương. Do hết tiền tiêu xài nên H rủ P đi lấy trộm tài sản bán lấy tiền tiêu xài thì P đồng ý. Thực hiện ý định, H mượn xe mô tô hiệu Honda Wave, màu đỏ (không rõ biển số) của người bạn tên Cường (hiện chưa xác định được họ tên và địa chỉ) rồi giao cho P điều khiển chở H đi tìm tài sản lấy trộm. Khi P và H đi đến quán cà phê không tên của khu nhà trọ, tại số 85/7, khu phố 1, phường Phú Lợi, thành phố T, tỉnh Bình Dương thì cả hai quan sát thấy quán cà phê vắng người, bên trong quán có để 01 (một) máy tính hiệu Sony Vaio core i5, màu trắng của anh Hồ Tấn T nên nảy sinh ý định lấy trộm máy tính trên. Lúc này, P dừng xe đứng bên ngoài cảnh giới, còn H đi vào bên trong lấy trộm máy tính của anh Tú, rồi cả hai cùng tẩu thoát. Sau đó, P điều khiển xe chở H đến khu vực chùa Tây Tạng, đường Thích Quảng Đức, phường Chánh Nghĩa, thành phố T, tỉnh Bình Dương thì H xuống xe. P đem máy tính đến khu vực xã Bình Mỹ, huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh bán cho một người nam tên H2 (không rõ họ tên và địa chỉ) với giá 3.000.000 (Ba triệu) đồng, P đem về chia cho H 1.500.000 (Một triệu năm trăm nghìn) đồng và cả hai tiêu xài cá nhân hết.

Khoảng 21 giờ 30 ngày 29/01/2021, khi P điều khiển xe mô tô biển số 63K4-9861 chở H lưu thông trên đường Huỳnh Văn Nghệ, thuộc khu phố 6, phường Phú Lợi, thành phố T, tỉnh Bình Dương thì có hành vi vi phạm giao thông nên Công an phường Phú Lợi yêu cầu P và H về trụ sở làm việc. Tại đây, P và H đã tự thú khai nhận về hành vi lấy trộm 01 (một) máy tính hiệu Sony Vaio core i5, màu trắng của anh Hồ Tấn T vào ngày 07/01/2021 nên Công an phường Phú Lợi lập biên bản tiếp nhận việc tự thú và chuyển giao hồ sơ vụ việc cho Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố T xử lý theo thẩm quyền.

Căn cứ Bản kết luận định giá tài sản số 53/KLTS-TTHS ngày 05/02/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong Tố tụng hình sự thành phố Thủ Dầu Một, kết luận: 01 (một) máy tính hiệu Sony Vaio core i5, màu trắng, trị giá 5.500.000 (Năm triệu năm trăm nghìn) đồng.

Đối với máy tính lap top trên, P khai nhận đã bán cho một người nam tên H2 (không rõ họ tên, địa chỉ cư trú) và không nhớ nơi bán nên không thu hồi được. Quá trình điều tra, anh Hồ Tấn T yêu cầu P và H bồi thường giá trị máy tính đã chiếm đoạt với số tiền là 5.500.000 (Năm triệu năm trăm nghìn) đồng. Hiện P và H vẫn chưa bồi thường cho anh T.

Đối với người nam tên C cho H mượn xe mô tô thực hiện hành vi lấy trộm máy tính và người nam tên H2 mua máy tính của P, do quá trình điều tra không xác định rõ họ tên và địa chỉ cư trú nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố T tiếp tục xác minh, làm rõ và xử lý sau khi có đủ căn cứ.

Cáo trạng số 118/CT-VKS-HS ngày 19/5/2021 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố T truy tố bị cáo Huỳnh Hoàng H và Nguyễn Quốc P về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố T trong phần tranh luận, giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, r, s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo Huỳnh Hoàng H mức hình phạt từ 07 tháng tù đến 10 tháng tù.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm r, s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo Nguyễn Quốc P mức hình phạt từ 01 năm tù đến 01 năm 03 tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự: Các bị cáo đồng ý bồi thường cho anh Hồ Tấn T số tiền là 5.500.000 (Năm triệu năm trăm nghìn) đồng nên đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận.

Tại phiên tòa, các bị cáo đều thừa nhận hành vi phạm tội, không có ý kiến tranh luận. Đối với số tiền bị hại yêu cầu bồi thường thì các bị cáo đồng ý bồi thường. Trong lời nói sau cùng, các bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố T, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố T, Kiểm sát viên trong quá trình khởi tố, điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, quyết định, hành vi tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là phù hợp với quy định của pháp luật.

[2] Tại phiên tòa, các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội. Lời khai của các bị cáo phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, biên bản hỏi cung bị can, biên bản lấy lời khai của bị hại, biên bản xác định hiện trường cùng những tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử đủ cơ sở kết luận: Ngày 07/01/2021, các bị cáo Huỳnh Hoàng H, Nguyễn Quốc P đã thực hiện hành vi lén lút chiếm đoạt (một) máy tính hiệu Sony Vaio core i5, màu trắng, trị giá 5.500.000 (Năm triệu năm trăm nghìn) đồng của anh Hồ Tấn T. Hành vi mà các bị cáo thực hiện đã đủ yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản" được quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Các bị cáo đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Do vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố T truy tố bị cáo theo tội danh và điều khoản như trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ; gây mất trật tự, trị an tại địa phương nơi xảy ra vụ án. Các bị cáo nhận thức rõ hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật, nhưng vì tham lam, muốn có tiền tiêu xài mà các bị cáo đã bất chấp sự trừng phạt của pháp luật, thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp. Vì vậy, cần xử phạt các bị cáo với mức hình phạt nghiêm, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của mỗi bị cáo, cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhằm giáo dục các bị cáo trở thành công dân tốt, đồng thời nhằm răn đe và phòng ngừa tội phạm chung trong xã hội.

[4] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội, vai trò của từng bị cáo trong vụ án cho thấy: Đây là vụ án đồng phạm có tính chất đồng phạm giản đơn. Bị cáo H là người rủ rê, chuẩn bị phương tiện, trực tiếp thực hiện hành vi trộm cắp tài sản. Bị cáo P là người điều khiển phương tiện chở bị cáo H đi tìm tài sản lấy trộm, giữ vai trò cảnh giới và là người mang tài sản trộm cắp đi tiêu thụ. Sau khi bán được tài sản, P và H cùng chia đôi số tiền từ việc bán tài sản trộm cắp.

[5] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:

Bị cáo Huỳnh Hoàng H không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Bị cáo Nguyễn Quốc P có 01 tiền án, chưa được xóa án tích nay tiếp tục phạm tội do cố ý nên phạm vào tình tiết tăng nặng tái phạm quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

[6] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo đã tự thú tại cơ quan điều tra khai nhận về việc thực hiện hành vi phạm tội. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Đây là những tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm r, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Ngoài ra, bị cáo H phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên còn được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

[7] Căn cứ vào tính chất và mức độ tham gia thực hiện tội phạm, nhân thân, tình tiết tăng nặng, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của từng bị cáo, xét mức hình phạt mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị đối với bị cáo Huỳnh Hoàng H là phù hợp. Đối với bị cáo Nguyễn Quốc P cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo nên Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo P mức hình phạt thấp hơn đề nghị của Viện kiểm sát.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa, bị cáo H và P đồng ý bồi thường giá trị tài sản đã chiếm đoạt là 5.500.000đ theo yêu cầu của bị hại anh Hồ Tấn T. Xét đây là sự tự nguyện của các bị cáo và phù hợp quy định pháp luật nên Hội đồng xét xử ghi nhận. Buộc các bị cáo H và P phải liên đới bồi thường cho anh Tú số tiền là 5.500.000đ.

[9] Về án phí: Các bị cáo phải nộp theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 30, 136, 260, 331, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1/ Về trách nhiệm hình sự: Tuyên bố bị cáo Huỳnh Hoàng H, Nguyễn Quốc P phạm tội "Trộm cắp tài sản".

2/ Về hình phạt:

2.1/ Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, r, s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Xử phạt bị cáo Huỳnh Hoàng H 09 (chín) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 29/01/2021.

2.2/ Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm r, s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Xử

phạt bị cáo Nguyễn Quốc P 09 (chín) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 29/01/2021.

3/ Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng các Điều 584, 585, 586, 587, 589 của Bộ luật Dân sự năm 2015, buộc các bị cáo Huỳnh Hoàng H và Nguyễn Quốc P có trách nhiệm liên đới bồi thường cho anh Hồ Tấn T số tiền là 5.500.000 (Năm triệu năm trăm nghìn) đồng.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật và người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án chậm thực hiện nghĩa vụ thanh toán số tiền trên thì hàng tháng còn phải chịu tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

4/ Về án phí: Buộc mỗi bị cáo phải chịu 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm và liên đới nộp 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm.

5/ Các bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt nên được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết công khai theo quy định pháp luật.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- Công an tỉnh Bình Dương (PV06);
- Sở tư pháp tỉnh Bình Dương;
- VKSND thành phố T;
- Công an thành phố T;
- Chi cục THADS thành phố T;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu: HS, Tòa.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Huỳnh Ngọc Chung